

A. PHẦN ĐỌC HIỂU (5.0 điểm)

Cho ngữ liệu sau đọc và trả lời câu hỏi:

“Thành công và thất bại chỉ đơn thuần là những điểm mốc nối tiếp nhau trong cuộc sống để tôi luyện nên sự trưởng thành của con người. Thất bại giúp con người đúc kết được kinh nghiệm để vươn tới chiến thắng và khiến những thành công đạt được thêm phần ý nghĩa. Không có ai luôn thành công hay thất bại, tuyệt đối thông minh hay đại khờ, tất cả đều phụ thuộc vào nhận thức, tư duy tích cực hay tiêu cực của mỗi người. Như chính trị gia người Anh, Sir Winston Churchill, từng nói, “Người bi quan nhìn thấy khó khăn trong mỗi cơ hội, còn người lạc quan nhìn thấy cơ hội trong mỗi khó khăn.”. Sẽ có những người bị ám ảnh bởi thất bại, bị chúng bủa vây, che lấp những cơ hội dẫn tới thành công. Tuy nhiên, đừng sa vào vũng lầy bi quan đó, thất bại là một lẽ tự nhiên và là một phần tất yếu của cuộc sống. Đó là một điều bạn không thể tránh khỏi, nếu không muốn nói thực sự là trải nghiệm mà bạn nên có trong đời. Vì vậy, hãy thất bại một cách tích cực.”

(“Học vấp ngã để từng bước thành công – John C. Maxwell)

Câu 1 (1.0 điểm): Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên?

Câu 2 (1.0 điểm): Xác định chủ đề của đoạn trích?

Câu 3 (1.0 điểm): Hãy xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: “Người bi quan nhìn thấy khó khăn trong mỗi cơ hội, còn người lạc quan nhìn thấy cơ hội trong mỗi khó khăn.”

Câu 4 (2.0 điểm): Tại sao tác giả lại nói: “thất bại là một lẽ tự nhiên và là một phần tất yếu của cuộc sống”?

B. PHẦN VIẾT (5.0 điểm)

Câu 1 (5.0 điểm): Có ý kiến cho rằng “Chí Phèo chết không phải vì nghiện rượu, cũng chẳng phải vì đói cang không phải vì bị Thị Nở từ chối. Mà cái chết của Chí Phèo là sự giã giũa của con người trong ranh giới của sự lương thiện”. Anh chị hãy phân tích đoạn trích Chí Phèo trong SGK 11 tập 1 – KNTT để làm rõ ý kiến trên.

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ**MÔN: NGỮ VĂN 11****A. PHẦN ĐỌC HIỂU: (5.0 điểm)**

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1	• Phương thức biểu đạt chính của văn bản: nghị luận	1.0 điểm
Câu 2	• Chủ đề đoạn trích: Sự tất yếu của thành công và thất bại trong cuộc sống	1.0 điểm
Câu 3	- Biện pháp tu từ: điệp từ “khó khăn”, “cơ hội” - Tác dụng: Làm cho câu văn có nhịp điệu, giàu giá trị tạo hình. Qua đó nhấn mạnh cách nhìn của một người đối với khó khăn và cơ hội.	1.0 điểm
Câu 4	“Lẽ tự nhiên” hay “phần tất yếu” tức là điều khách quan, ngoài ý muốn con người và con người không thể thay đổi. + Bởi vì trong cuộc sống không ai là không gặp thất bại. Có người thấy bại nhiều, thấy bại lớn. Có người thất bại ít, thất bại nhỏ. + Vì đó là điều tất yếu nên ta đừng thất vọng và chán nản. Hãy dũng cảm đối mặt và vượt qua.	2. điểm

B. PHẦN VIẾT: (5.0 điểm)

Đáp án	Điểm
Câu 1: 1. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận Cấu trúc bài cần nêu được đặt vấn đề, giải quyết vấn đề và kết luận	0.5 điểm
2. Xác định đúng vấn đề cần thể hiện	0.5 điểm

<p>Có ý kiến cho rằng “Chí Phèo chết không phải vì nghiện rượu, cũng chẳng phải vì đói cang không phải vì bị Thị Nở từ chối. Mà cái chết của Chí Phèo là sự giãy giụa của con người trong ranh giới của sự lương thiện”. Anh chị hãy phân tích đoạn trích Chí Phèo trong SGK 11 tập 1 – KNTT để làm rõ ý kiến trên.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • HS xác định đúng vấn đề cần nghị luận : 0.5 điểm • HS xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0 điểm 	
<p>3. Triển khai vấn đề thành các luận điểm trong bài văn nghị luận</p> <p>HS có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một số gợi ý cần hướng tới:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đặt vấn đề + Giới thiệu khái quát tác giả tác phẩm • Giải quyết vấn đề + Làng Vũ Đại - không gian nghệ thuật của truyện ngắn tình huống truyện + Nhân vật Bá Kiến: Tiếng cười Tào Tháo, mềm nắn rắn buông, dùng đầu bò trị đầu bò, nhân cách ti tiện bỉ ổi, dâm dăng.... + Nhân vật Chí Phèo • Sự xuất hiện của nhân vật: Vừa đi vừa chửi.... • Lai lịch cuộc đời của Chí Phèo trước khi ở tù: <ul style="list-style-type: none"> + Hoàn cảnh xuất thân + Bản chất là con người lương thiện làm ăn chân chính ước mơ giản dị.... • Sự biến đổi cuộc đời của Chí Phèo sau khi ra tù <ul style="list-style-type: none"> + Sự kiện Chí Phèo bị bắt vào tù + Hậu quả của những ngày ở tù • Cuộc gặp gỡ giữa Chí Phèo và Thị Nở <ul style="list-style-type: none"> + Tình yêu thương của Thị đánh thức bản chất lương thiện của Chí Phèo • Bị kịch bị cự tuyệt <ul style="list-style-type: none"> + Nguyên nhân + Diễn biến tâm lý • Đặc sắc nghệ thuật + Xây dựng nhân vật + Nghệ thuật miêu tả tâm lý nhân vật + Ngôn ngữ giản dị + Kết cấu truyện mới mẻ + Cốt truyện và tình tiết hấp dẫn <p>Kết luận vấn đề.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích đầy đủ, sâu sắc, dẫn chứng phù hợp, thuyết phục: 3 điểm. - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 2 điểm – 2.75 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0.5 - 1.0 điểm. 	3.0 điểm
<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0.5 điểm
<p>e. Sáng tạo</p> <p>- Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0.5 điểm

A. PHẦN ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**Cho ngữ liệu sau đọc và trả lời câu hỏi:**

Tuổi trẻ không là khái niệm chỉ một giai đoạn trong đời người, mà chỉ một trạng thái tâm hồn. Tuổi trẻ không nhất thiết phải gắn liền với sức khỏe và vẻ tráng kiện bên ngoài, mà lại gắn với ý chí mạnh mẽ, trí tưởng tượng phong phú, sự mãnh liệt của tình cảm và cảm nhận phấn khởi với suối nguồn cuộc sống.

Tuổi trẻ thể hiện ở lòng can đảm chứ không phải tính nhút nhát, ở sở thích phiêu lưu trải nghiệm hơn là ở sự tìm kiếm an nhàn[...]. Không ai già đi vì tuổi tác, chúng ta chỉ già đi khi để tâm hồn mình héo hon. Thời gian hình thành tuổi tác, thái độ tạo nên tâm hồn. Năm tháng in hằn những vết nhăn trên da thịt, còn sự thờ ơ với cuộc sống sẽ tạo ra những vết nhăn trong tâm hồn chúng ta.

(Mac Anderson, Điều kì diệu của thái độ sống, Nxb Tổng hợp TP.HCM, 2008, trang 68)

Câu 1 (1.0 điểm): Xác định phương thức biểu đạt và phong cách chức năng ngôn ngữ của văn bản?**Câu 2 (1.0 điểm):** Trong vế câu “Sự thờ ơ với cuộc sống sẽ tạo ra những vết nhăn trong tâm hồn”, từ nào được dùng theo nghĩa chuyển? Nêu cách hiểu ngắn gọn của anh chị về nghĩa của từ đó.**Câu 3: (1.0 điểm):** Văn bản gửi đến anh/chị thông điệp gì (trả lời ngắn gọn)?**B. PHẦN VIẾT (7.0 điểm)****Câu 1 (2.0 điểm):** Viết đoạn văn (từ 15 đến 20 dòng) làm rõ ý: “Tuổi trẻ thể hiện ở lòng can đảm chứ không phải tính nhút nhát, ở sở thích phiêu lưu trải nghiệm hơn là ở sự tìm kiếm an nhàn**Câu 2 (5.0 điểm):** Phân tích tình yêu Hà Nội được thể hiện qua tản văn Cối lá của Đỗ Phán?**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1****MÔN: NGỮ VĂN 11****A. PHẦN ĐỌC HIỂU: (3.0 điểm)**

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1	<ul style="list-style-type: none"> • Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận. • Phong cách ngôn ngữ: chính luận 	1.0 điểm
Câu 2	- Từ “vết nhăn” được dùng theo nghĩa chuyển. - Ý nghĩa: Biểu thị sự già nua, chai sạn trong tâm hồn	1.0 điểm
Câu 3	- Thông điệp: Đừng để tâm hồn trở nên già nua. + Hãy giữ cho tâm hồn luôn tươi trẻ bằng cách sống mạnh mẽ, lạc quan, can đảm, yêu thương.	1.0 điểm

B. PHẦN VIẾT: (7.0 điểm)

Đáp án	Điểm
Câu 1: <ul style="list-style-type: none"> • Giải thích: + Câu nói bàn về những biểu hiện của tuổi trẻ - Bàn luận + Tuổi trẻ thể hiện ở lòng can đảm chứ không phải tính nhút nhát: sống dũng cảm, dám nói, dám làm, thể hiện bản lĩnh cá nhân. + Tuổi trẻ thể hiện ở sở thích phiêu lưu trải nghiệm hơn là ở sự tìm kiếm an nhàn: sống tích cực, nhiệt huyết, luôn muốn thử thách bản thân, tìm kiếm điều mới mẻ => Bài học: Hãy sống dũng cảm và nhiệt huyết để không phí hoài tuổi trẻ và đời người	2.0 điểm
Câu 2: 1. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận Cấu trúc bài cần nêu được đặt vấn đề, giải quyết vấn đề và kết luận	0.5 điểm
2. Xác định đúng vấn đề cần thể hiện Phân tích tình yêu Hà Nội được thể hiện qua tản văn Cối lá của Đỗ Phán Hướng dẫn chấm: • HS xác định đúng vấn đề cần nghị luận : 0.5 điểm • HS xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0 điểm	0.5 điểm
3. Triển khai vấn đề thành các luận điểm trong bài văn nghị luận	3.0 điểm

<p>HS có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một số gợi ý cần hướng tới:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đặt vấn đề + Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm - Giải quyết vấn đề + Cảm xúc mãnh liệt của nhà văn khi biết mùa xuân năm nay đến trễ. Mùa xuân đã đến khi ánh nắng tràn đầy trên những mầm non rục rờ + Hình ảnh của những loài cây tự tin khoe sắc đỏ rực trước thiên nhiên đất trời: hoa thạch lựu, cây xà cừ,... + Bằng tình yêu thương chân thành, nhà văn đã vẽ nên hình ảnh tuyệt đẹp của mùa xuân trên mảnh đất Thủ đô, mang đến một cảnh tượng thơ mộng và dịu dàng + Những từ ngữ tinh tế của ông đã làm rung động trái tim của độc giả, khiến họ đắm say trong sự yêu thương dành cho Hà Nội. • Kết luận + Khái quát giá trị nội dung và nghệ thuật - Hướng dẫn chấm: - Phân tích đầy đủ, sâu sắc, dẫn chứng phù hợp, thuyết phục: 3 điểm. - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 2 điểm – 2.75 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0.5 - 1.0 điểm. 	
<p>d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0.5 điểm
<p>e. Sáng tạo - Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0.5 điểm

ĐỀ 3	ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 MÔN: NGỮ VĂN– LỚP 11
-------------	---

A. PHÂN ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Cho ngữ liệu sau đọc và trả lời câu hỏi:

“Tôi được tặng một chiếc xe đạp leo núi rất đẹp nhân dịp sinh nhật của mình. Trong một lần tôi đạp xe ra công viên chơi, một cậu bé cứ quần quanh ngắm nhìn chiếc xe với vẻ thích thú và ngưỡng mộ thực sự.

- Chiếc xe này của bạn đấy à? Cậu bé hỏi.

- Anh mình đã tặng nhân dịp sinh nhật của mình đấy. Tôi trả lời, không giấu vẻ tự hào và mãn nguyện.

- Ô, ước gì tôi... Cậu bé ngập ngừng. Dĩ nhiên là tôi biết cậu bé đang nghĩ gì rồi. Chắc chắn cậu ấy ước ao có được một người anh như thế. Nhưng câu nói tiếp theo của cậu bé hoàn toàn nằm ngoài dự đoán của tôi.

- Ước gì tôi có thể trở thành một người anh như thế! Cậu ấy nói chậm rãi và gương mặt lộ rõ vẻ quyết tâm. Sau đó, cậu đi về phía chiếc ghế đá sau lưng tôi, nơi một đứa em trai nhỏ tật nguyền đang ngồi và nói:

- Đến sinh nhật nào đó của em, anh sẽ mua tặng em chiếc xe lăn lắc tay nhé.

(“Hạt giống tâm hồn”, tập 4, nhiều tác giả. NXB tổng hợp TP Hồ Chí Minh, 2006)

Câu 1 (0.5 điểm): Xác định phương thức biểu đạt của văn bản trên?

Câu 2 (0.5 điểm): Cậu bé ước được trở thành người anh thế nào?

Câu 3 (1.0 điểm): Theo anh chị câu “Cậu ấy nói chậm rãi và gương mặt lộ rõ vẻ quyết tâm” có ý nghĩa gì?

Câu 4 (1.0 điểm): Xác định thông điệp của văn bản trên.

B. PHẦN VIẾT (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm): Viết đoạn văn ngắn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của mình về câu nói “Đừng trông đợi một phép màu hay một ai đó sẽ mang hạnh phúc đến cho bạn”.

Câu 2 (5.0 điểm): Về bài thơ Sóng của Xuân Quỳnh, có ý kiến cho rằng: Tình yêu của người phụ nữ trong bài thơ vừa vẹn nguyên biểu hiện muôn đời của tình yêu truyền thống vừa mang tính hiện đại của tình yêu hôm nay.

Bằng cảm nhận về tình yêu của người phụ nữ trong bài thơ Sóng, anh chị hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1
MÔN: NGỮ VĂN 11

A. PHẦN ĐỌC HIỂU: (3.0 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1	- Phương thức biểu đạt của văn bản: Tự sự, biểu cảm	0.5 điểm
Câu 2	- Cậu bé mơ ước được trở thành người anh: + Mang niềm vui và tự hào cho người em. + Người anh có tình thương em, mang lại niềm hạnh phúc cho người em. + Trở thành người anh nhân hậu, được bù đắp, chia sẻ, yêu thương...	0.5 điểm
Câu 3	Câu văn trên có ý nghĩa: + Cho ta biết rõ hơn về sự trăn trở và lòng quyết tâm thực hiện ước mơ của cậu bé: trở thành người anh đáng tự hào. + Cho thấy lòng quyết tâm cao độ của cậu bé muốn biến ước mơ của mình trở thành hiện thực. + Cậu bé nung nấu quyết tâm thực hiện ước mơ của mình là tặng chiếc xe lăn cho người em tật nguyền.	1.0 điểm
Câu 4	HS có thể rút ra một bài học nào đó miễn là có sức thuyết phục và hợp lí: + Sóng phải biết yêu thương, quan tâm, chia sẻ giúp đỡ lẫn nhau, nhất là đối với những người bất hạnh tật nguyền để họ có được sự bình đẳng như mọi người.	1.0 điểm

B. PHẦN VIẾT: (7.0 điểm)

Đáp án	Điểm
<p>Câu 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giải thích + Hạnh phúc là gì? Hạnh phúc là niềm vui của con người khi đạt được mục đích, lí tưởng của cuộc sống và thỏa mãn về nhu cầu vật chất hoặc tinh thần ở thời điểm nhất định trong cuộc sống. + Phép màu là gì? Là những cách thức phương pháp bất ngờ do một thế lực siêu nhiên nào đó giúp con người tạo ra niềm vui hạnh phúc. => Ý nghĩa của câu nói: Hạnh phúc do chính ta tạo ra ở mọi thời điểm và hoàn cảnh trong cuộc sống. - Bàn luận + Cuộc sống luôn có niềm vui và nỗi buồn; thành công và thất bại là hai mặt của cuộc đời.... + Con người ai cũng phải có lí tưởng và mục đích khát vọng của cuộc đời. Khi đạt được những điều đó chúng ta sẽ thấy thỏa mãn và có động lực tiếp tục cố gắng.... + Cá nhân phải tận dụng mọi cơ hội mọi thời điểm để làm việc và thực hiện mục đích của mình. Khi gặp khó khăn không được nản chí, nghịch cảnh không được thoái lui luôn chủ động trong mọi tình huống.... + Phát huy tác dụng của tập thể và tận dụng cơ hội để tạo ra hạnh phúc. 	2.0 điểm

<p>+ Lấy một số dẫn chứng về tấm gương biết tạo ra hạnh phúc cho mình.</p> <p>- Bài học nhận thức:</p> <p>+ Cá nhân đóng vai trò trong việc tạo ra hạnh phúc của cuộc đời mình không nên ỉ lại hay trông chờ vào hoàn cảnh hoặc người khác.</p> <p>+ Cần tích cực tham gia vào hoạt động tập thể xã hội để tìm kiếm và tạo ra hạnh phúc</p> <p>+ Liên hệ bản thân.</p>	
<p>Câu 2:</p> <p>1. <i>Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</i> Cấu trúc bài cần nêu được đặt vấn đề, giải quyết vấn đề và kết luận</p>	0.5 điểm
<p>2. <i>Xác định đúng vấn đề cần thể hiện</i> Tình yêu trong bài thơ Sóng mang tính truyền thống như tình yêu muôn đời và mang tính chất hiện đại của tình yêu hôm nay. Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • HS xác định đúng vấn đề cần nghị luận : 0.5 điểm • HS xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0 điểm 	0.5 điểm
<p>3. <i>Triển khai vấn đề thành các luận điểm trong bài văn nghị luận</i> HS có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một số gợi ý cần hướng tới:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đặt vấn đề <p>+ Giới thiệu tác giả Xuân Quỳnh tác phẩm sóng và cách thể hiện tình yêu qua bài thơ Sóng</p> <p>- Giải quyết vấn đề</p> <p>a. <i>Tình yêu của người phụ nữ vẹn nguyên biểu hiện muôn đời của tình yêu truyền thống.</i> – Vẹn nguyên biểu hiện muôn đời: Không suy chuyển, không thay đổi những gì có từ xưa và được bảo tồn đến ngày nay.</p> <p>- Trong tình yêu nét đẹp truyền thống là đầm thắm, dịu dàng, thủy chung...</p> <p>b. <i>Tình yêu của người phụ nữ mang tính hiện đại của tình yêu hôm nay</i> + Hiện đại: là quan niệm ngày nay, quan niệm mới mẻ, không bị ràng buộc bởi tư tưởng phong kiến</p> <p>+ Trong tình yêu sự hiện đại mới mẻ thể hiện: chủ động bày tỏ tình cảm yêu đương mãnh liệt, khát vọng mạnh mẽ táo bạo về những rung động cảm xúc và lòng tin vào sức mạnh của tình yêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Khẳng định ý kiến cho thấy bài thơ thể hiện quan niệm của Xuân Quỳnh về tình yêu mang vẻ đẹp truyền thống đồng thời rất mới mẻ hiện đại. <p>c. <i>Phân tích chứng minh</i></p> <p>- Tình yêu vẹn nguyên biểu hiện muôn đời của tình yêu truyền thống:</p> <p>+ Nỗi nhớ thương trong tình yêu: thường trực, da diết....</p> <p>+ Sự thủy chung trong tình yêu: luôn hướng về người mình yêu.</p> <p>+ Khát vọng trong tình yêu: khát vọng về mái ấm hạnh phúc.</p> <p>- Tình yêu hiện đại hôm nay</p> <p>+ Tình yêu trong nhiều cung bậc, phong phú, đa dạng: dữ dội, dịu êm, ồn ào, lặng lẽ....</p> <p>+ Tình yêu mạnh bạo, chủ động bày tỏ những khát khao yêu đương mãnh liệt</p> <p>+ Người con gái dám sống hết mình cho tình yêu, hòa nhập tình yêu cá nhân với sự rộng lớn của cuộc đời.</p> <p>- Nghệ thuật:</p> <p>+ Thể thơ năm chữ nhịp điệu thơ đa dạng, linh hoạt</p> <p>+ Ngôn ngữ bình dị kết hợp thủ pháp nhân hóa ẩn dụ, điệp từ,...</p> <p>- Kết luận</p> <p>+ Khẳng định vấn đề</p>	3.0 điểm

<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn chấm: - Phân tích đầy đủ, sâu sắc, dẫn chứng phù hợp, thuyết phục: 3 điểm. - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 2 điểm – 2.75 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0.5 – 1.0 điểm. 	
d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0.5 điểm
e. Sáng tạo - Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0.5 điểm

ĐỀ 4	ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 MÔN: NGỮ VĂN– LỚP 11
-------------	---

A. PHÂN ĐỌC HIỂU (5.0 điểm)

Cho ngữ liệu sau đọc và trả lời câu hỏi:

Xuất hiện trong buổi giao lưu “Hiển tạng – hạnh phúc chính là cho đi”, với tư cách khách mời, chị Thùy Dương đến sớm. Gương mặt người phụ nữ trẻ bình thản, sẵn sàng cho một buổi chuyện trò dài về cô con gái nhỏ và nghĩa của cao đẹp của cô bé.

Hải An mới 7 tuổi khi quyết định hiến giác mạc. Em biết mình sẽ không qua khỏi bởi căn bệnh ung thư thần kinh đệm não cầu lan tỏa. Giác mạc của em hiện đã đem lại ánh sáng cho hai bệnh nhân. Có thể với những đứa trẻ khác, câu chuyện chết thì đi hiển xác vì có nhiều người cần của bà ngoại chỉ là câu chuyện nghe lúc đấy rồi quên nhưng Hải An không quên, cô bé đã muốn hiến toàn bộ nội tạng và hiến giác mạc khi biết mình mắc bệnh trọng bởi hình hài khác, nhưng vẫn là con theo cách đặc biệt nhất.

Câu chuyện hiến giác mạc của cô bé 7 tuổi thực sự là một điều tử tế truyền cảm hứng mạnh mẽ. Ông Nguyễn Hữu Hoàng – giám đốc ngân hàng mắt bệnh viện mắt trung ương cho biết từ quyết định hiến giác mạc của Hải An đến nay đã có hơn 1300 đơn đăng ký. Ngay cả chị Dương cũng đã hoàn tất việc đăng ký giác mạc của mình. Chị Dương kể rằng, rất nhiều người đã chia sẻ với chị, sự ra đi của bé Hải An đã thay đổi họ. Có người đã tâm sự với chị: em đã ăn chơi trác táng nhưng sau khi biết chuyện của Hải An, em biết rằng cuộc sống này rất đáng quý. Nếu em bảo quản thân thể của em khỏe mạnh em sẽ mang lại sự sống cho người khác.

Cuộc sống luôn mang đến cho ta những điều kỳ diệu. Hiện tại dẫu buồn bã, bi đát đến đâu, chỉ cần vững tin yêu thương suy nghĩ tích cực thế nào bạn cũng sẽ vượt qua. Câu chuyện của chị Dương và bé Hải An như những chấm son, đẹp như đóa hoa tô điểm cho đời, như những ngôi sao lấp lánh trong đêm để người ta thêm tin vào điều kỳ diệu và tình yêu trong cuộc sống. Giác mạc của bé Hải An không chỉ đem đến ánh sáng cho hai người mà trên hết đó là tình yêu, là cảm hứng của sự tử tế được lan truyền đến mọi người xung quanh”

(Theo kênh 14.vn ngày 31 tháng 3 năm 2018)

Câu 1 (1 điểm): Xác định các phương thức biểu đạt của văn bản

Câu 2 (1 điểm): Hiện tượng bé Hải An đã tạo thành một dòng chảy của “văn hóa tận hiến” trong xã hội. Anh/chị hiểu như thế nào là “tận hiến”?

Câu 3 (1 điểm): Theo tác giả, câu chuyện hiến giác mạc của cô bé bảy tuổi truyền cảm hứng mạnh mẽ đến mọi người như thế nào?

Câu 4 (2 điểm): Anh/chị có đồng tình với quan điểm “hạnh phúc là cho đi”? Vì sao?

B. PHẦN VIẾT (5.0 điểm)

Câu 1 (5.0 điểm): Phân tích tác phẩm Vợ Nhặt của nhà văn Kim Lân.

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN: NGỮ VĂN 11

A. PHÂN ĐỌC HIỂU: (5.0 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
-----	--------	------

Câu 1	<ul style="list-style-type: none"> • Phương thức biểu đạt chính của văn bản: tự sự nghị luận 	1.0 điểm
Câu 2	<ul style="list-style-type: none"> • Hiện tượng bé Hải An đã tạo thành một dòng chảy của “văn hóa tận hiến” trong xã hội. Tận hiến là thái độ sống, cách ứng xử cao đẹp tạo nên từ sự tự nguyện dâng hiến tất cả, vật chất và tinh thần, sự sống và cái chết cho cuộc đời. 	1.0 điểm
Câu 3	<ul style="list-style-type: none"> - Theo tác giả câu chuyện hiến giác mạc của cô bé bảy tuổi đã truyền cảm hứng mạnh mẽ đến mọi người: + Đã có hàng trăm người đăng kí hiến tặng giác mạc trong đó có mẹ cô bé Hải An + Có những người đã thay đổi cách sống của họ, đã biết quý trọng bản thân. + Cảm hứng từ những điều tử tế được lan truyền đến mọi người. 	1.0 điểm
Câu 4	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chọn đồng ý hoặc không đồng ý và đưa ra lý giải hợp lệ. - Đồng ý: Vì: + Cho đi là trao yêu thương, dành sự quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ với người khác. + Khi cho đi ta sẽ đem hạnh phúc cho người khác và cho chính bản thân mình. + Khi cho đi mọi người sẽ sống lương thiện, vị tha, nhân ái, cao thượng hơn + Khi cho đi, ta sẽ đem lại những điều tốt đẹp cho cuộc sống và cho chính mình. 	2. điểm

B.PHẦN VIẾT: (5.0 điểm)

Đáp án	Điểm
Câu 1: 1. <i>Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</i> Cấu trúc bài cần nêu được đặt vấn đề, giải quyết vấn đề và kết luận	0.5 điểm
2. <i>Xác định đúng vấn đề cần thể hiện</i> Phân tích tác phẩm Vợ nhặt của nhà văn Kim Lân. Hướng dẫn chấm: • HS xác định đúng vấn đề cần nghị luận : 0.5 điểm • HS xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0 điểm	0.5 điểm
3. <i>Triển khai vấn đề thành các luận điểm trong bài văn nghị luận</i> HS có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một số gợi ý cần hướng tới: <ul style="list-style-type: none"> • Đặt vấn đề + Giới thiệu khái quát tác giả tác phẩm • Giải quyết vấn đề + Ý nghĩa nhan đề + Tình huống truyện + Nhân vật Tràng • Hoàn cảnh gia đình • Gặp gỡ và quyết định nhặt vợ • Trên đường về • Khi đến nhà • Sáng hôm sau khi tỉnh dậy + Nhân vật người vợ nhặt • Lai lịch • Chân dung • Phẩm chất 	3.0 điểm

+ Nhân vật bà cụ Tứ • Dáng người • Thái độ khi con trai dẫn người đàn bà lạ về • Thái độ của bà với con dâu mới Kết luận vấn đề. Hướng dẫn chấm: - Phân tích đầy đủ, sâu sắc, dẫn chứng phù hợp, thuyết phục: 3 điểm. - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 2 điểm – 2.75 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0.5 - 1.0 điểm.	
d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0.5 điểm
e. Sáng tạo - Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0.5 điểm

ĐỀ 5
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1
MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 11
A. PHÂN ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Cho ngữ liệu sau đọc và trả lời câu hỏi:

“Thành công và thất bại chỉ đơn thuần là những điểm mốc nối tiếp nhau trong cuộc sống để tôi luyện nên sự trưởng thành của con người. Thất bại giúp con người đúc kết được kinh nghiệm để vươn tới chiến thắng và khiến những thành công đạt được thêm phần ý nghĩa. Không có ai luôn thành công hay thất bại, tuyệt đối thông minh hay dại khờ, tất cả đều phụ thuộc vào nhận thức, tư duy tích cực hay tiêu cực của mỗi người. Như chính trị gia người Anh, Sir Winston Churchill, từng nói, “Người bi quan nhìn thấy khó khăn trong mỗi cơ hội, còn người lạc quan nhìn thấy cơ hội trong mỗi khó khăn.”. Sẽ có những người bị ám ảnh bởi thất bại, bị chúng bủa vây, che lấp những cơ hội dẫn tới thành công. Tuy nhiên, đừng sa vào vũng lầy bi quan đó, thất bại là một lẽ tự nhiên và là một phần tất yếu của cuộc sống. Đó là một điều bạn không thể tránh khỏi, nếu không muốn nói thực sự là trải nghiệm mà bạn nên có trong đời. Vì vậy, hãy thất bại một cách tích cực.”

(“Học vấp ngã để từng bước thành công – John C. Maxwell)

Câu 1 (0.5 điểm): Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên?

Câu 2 (0.5 điểm): Xác định chủ đề của đoạn trích?

Câu 3: (1.0 điểm): Hãy xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: “Người bi quan nhìn thấy khó khăn trong mỗi cơ hội, còn người lạc quan nhìn thấy cơ hội trong mỗi khó khăn.”

Câu 4 (1.0 điểm): Tại sao tác giả lại nói: “thất bại là một lẽ tự nhiên và là một phần tất yếu của cuộc sống”?

B. PHẦN VIẾT (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm): Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến sau: “Người thành công luôn tìm thấy cơ hội trong mọi khó khăn. Kẻ thất bại luôn thấy khó khăn trong mọi cơ hội.”

Câu 2 (5.0 điểm): Phân tích vẻ đẹp của dòng sông Hương qua bút kí Ai đã đặt tên cho dòng sông của Hoàng Phủ Ngọc Tường.

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ
MÔN: NGỮ VĂN 11
A. PHÂN ĐỌC HIỂU: (3.0 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1	• Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận.	0.5 điểm
Câu 2	- Chủ đề của đoạn trích: Sự tất yếu của thành công và thất bại trong cuộc sống	0.5 điểm
Câu 3	- Biện pháp tu từ: điệp từ “khó khăn”, “cơ hội” - Tác dụng: Làm cho câu văn có nhịp điệu, giàu giá trị tạo hình. Qua đó nhấn mạnh cách nhìn của một người đối với khó khăn và cơ hội.	1.0 điểm
Câu 4	- “Lẽ tự nhiên” hay “phần tất yếu” tức là điều khách quan, ngoài ý muốn con người và con người không thể thay đổi. + Bởi vì trong cuộc sống không ai là không gặp thất bại. Có người thấy bại nhiều, thấy bại lớn. Có người thất bại ít, thất bại nhỏ. + Vì đó là điều tất yếu nên ta đừng thất vọng và chán nản. Hãy dũng cảm đối mặt và vượt qua.	1. điểm

B.PHẦN VIẾT: (7.0 điểm)

Đáp án	Điểm
<p>Câu 1:</p> <p>• Giải thích:</p> <p>+ Người thành công là người đạt được mục đích mà mình đặt ra sau một quá trình nỗ lực, cố gắng</p> <p>+ Kẻ thất bại là người không thực hiện được những mong muốn dự định đã đặt ra.</p> <p>+ Cơ hội: hoàn cảnh thuận tiện gặp được vấn đề làm việc gì mình mong ước</p> <p>• Câu nói khẳng định sự thành bại của mỗi người phụ thuộc vào cách người ấy đón nhận và xử thế trước những vấn đề của đời sống.</p> <p>• Bình luận</p> <p>+ Thành và bại luôn song hành như một thực tế khách quan. Không ai không từng thất bại ngay cả người thành công.</p> <p>+ Sự thành bại không chỉ phụ thuộc vào tài năng hay cơ hội mà còn ở thái độ của người đó trước khó khăn cuộc sống:</p> <p>• Với người giàu nghị lực khó khăn là cơ hội để tích lũy kinh nghiệm</p> <p>• Với người bị quan thử thách là cách để họ thoát thác công việc...</p> <p>+ Cuộc sống rất khắc nghiệt nhưng ẩn giấu nhiều cơ hội mà mọi người cần</p> <p>+ Sự thành bại ở mỗi giai đoạn không có ý nghĩa trong suốt cuộc đời mà cần có cách ứng xử trước mọi sự thành bại</p> <p>+ Phê phán thái độ sống hèn nhát, lười biếng dễ gục ngã.</p> <p>• Bài học nhận thức</p> <p>+ Cần phải có niềm tin, nghị lực để vượt qua thử thách khó khăn</p> <p>+ Không ngại đối mặt với khó khăn coi khó khăn là một phần tất yếu của cuộc sống</p> <p>+ Luôn hành động mạnh mẽ quyết đoán</p>	2.0 điểm
<p>Câu 1:</p> <p>1. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</p> <p>Cấu trúc bài cần nêu được đặt vấn đề, giải quyết vấn đề và kết luận</p>	0.5 điểm
<p>2. Xác định đúng vấn đề cần thể hiện</p> <p>Phân tích vẻ đẹp của dòng sông Hương qua bút kí Ai đã đặt tên cho dòng sông của Hoàng Phủ Ngọc Tường.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>• HS xác định đúng vấn đề cần nghị luận : 0.5 điểm</p> <p>• HS xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0 điểm</p>	0.5 điểm
<p>3. Triển khai vấn đề thành các luận điểm trong bài văn nghị luận</p> <p>HS có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập</p>	3.0 điểm

<p>luận, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một số gợi ý cần hướng tới:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đặt vấn đề + Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm + Khái quát về đẹp của con sông Hương - biểu tượng của cố đô thi ca. - Giải quyết vấn đề *<i>Luận điểm 1: Vẻ đẹp tự nhiên của sông Hương</i> - Khi ở thượng nguồn + Là bản “trường ca của rừng già”.... + Là “cô gái Di-gan” phóng khoáng man dại + Sắc đẹp dịu dàng và trí tuệ “ người mẹ hiền phù sa của vùng văn hóa xứ sở” • Khi ở ngoại vi thành phố + Sông Hương như một người gái đẹp nằm ngủ mơ màng.... + Dòng sông đổi dòng liên tục – như một sự trăm trở + Màu nước biến ảo: sớm xanh – trưa vàng, chiều tím + - Khi chảy vào lòng thành phố + Tác giả so sánh sông Hương với những dòng sông nổi tiếng trên thế giới.... + Sông Hương mang đến cho Huế một vẻ đẹp cổ xưa, dân dã + Người con gái đắm say tình tứ khi bên người mình yêu.... + Sông Hương trong cảm nhận hội họa.... + Sông Hương trong cảm nhận âm nhạc - Khi rời thành phố + Rời khỏi kinh thành... thị trấn Bao Vinh cổ xưa + Từ biệt Huế sông Hương như một người tình bịn rịn <i>Luận điểm 2: Sông Hương trong cái nhìn của lịch sử</i> - Sông Hương là nhân chứng lịch sử của Huế, của đất nước ... - Sông Hương như một công dân có ý thức trách nhiệm sâu sắc với đất nước - Là một người con gái anh hùng => Trở thành dòng linh giang của tổ quốc.., <i>3. Sông Hương nhìn ở góc độ văn hóa</i> - Sông Hương là “người mẹ phù sa của vùng văn hóa xứ sở”. - Là người tài nữ đánh đàn trong đêm khuya - Là dòng sông thi ca là cảm hứng bất tận cho các nhà văn nghệ sĩ * <i>Đặc sắc nghệ thuật</i> - Liên tưởng độc đáo - Nghệ thuật xuất dựng hình tượng sông Hương - Sử dụng từ ngữ đặc sắc văn phong tao nhã - Kết luận + Đánh giá khái quát lại vẻ đẹp dòng sông Hương - Hướng dẫn chấm: - Phân tích đầy đủ, sâu sắc, dẫn chứng phù hợp, thuyết phục: 3 điểm. - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 2 điểm – 2.75 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0.5 - 1.0 điểm. 	
<p>d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0.5 điểm
<p>e. Sáng tạo - Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0.5 điểm

A. PHẦN ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)**Cho ngữ liệu sau đọc và trả lời câu hỏi:**

Virus Zika là loại virus nguy hiểm liên quan đến dị tật bẩm sinh. Hãy tự biết cách để bảo vệ sức khỏe của mình và người thân bằng các phương pháp phòng tránh.

Người mắc bệnh này thường có biểu hiện sốt, đau cơ, nhức đầu và đau mắt. Theo WHO, có rất nhiều trường hợp bệnh nhân mắc bệnh Zika lại không có biểu hiện hay triệu chứng gì. Chính điều này khiến cho khả năng lây lan truyền nhiễm bệnh càng cao, rất nguy hiểm đặc biệt trong khu vực nhiệt đới.

Virus Zika được phát hiện đầu tiên vào năm 1947 tại khu rừng Zika của Uganda. Trường hợp tiếp theo được phát hiện và ghi nhận tại Nigeria vào năm 1954. Từ đó chúng trở nên lưu hành ở nhiều nước khu vực châu Phi. Cũng theo đó, trường hợp đầu tiên mắc bệnh này ở châu Á là tại đảo Yap thuộc Liên bang Micronesia vào năm 2007. Vào năm 2013, tại French Polynesia cũng ghi nhận ổ dịch đầu tiên rồi lây lan ra các đảo khu vực Thái Bình Dương như (New Caledonia, đảo Cook, đảo Easter). Thái Lan cũng đã ghi nhận 1 trường hợp mắc bệnh Zika vào năm 2013.

Với phương thức lây truyền chủ yếu là qua muỗi Aedes và thời gian ủ bệnh là từ 3 đến 12 ngày (đây là loại muỗi truyền bệnh sốt xuất huyết). Hoặc bệnh Zika lây truyền qua đường máu, từ mẹ sang con và qua đường tình dục, tuy nhiên tới hiện tại cũng chưa có sự ghi nhận nào cho những đường lây truyền này.

Hiện nay tại Việt Nam đã phát hiện nhiều trường hợp nhiễm virus Zika. Bộ Y tế khuyến cáo người dân nên chủ động phòng tránh bệnh bằng những biện pháp như:

- Không tạo cơ hội và môi trường để muỗi đẻ trứng như các dụng cụ chứa nước, bể nước phải đậy kín.
- Diệt loăng quăng và bọ gậy thường xuyên bằng cách thả cá vào các dụng cụ chứa nước lớn. Vệ sinh và rửa sạch các dụng cụ chứa nước vừa và nhỏ. Không để nước ứ đọng trong bình, lọ, chai nơi ẩm thấp trong nhà và phải thay nước thường xuyên tránh nuôi muỗi.
- Loại bỏ các chất thải, phế liệu, các hốc nước tự nhiên để muỗi không thể đẻ trứng.
- Khi ngủ nhớ mặc màn, che đậy cẩn thận. Sử dụng các loại thuốc bôi, xịt trên da tránh bị muỗi đốt.
- Phun hóa chất diệt muỗi và chống dịch an toàn, đúng cách.
- Phải đến ngay trạm y tế để thăm khám khi có dấu hiệu của việc cảm cúm, ốm. Không tự ý điều trị bệnh ở nhà.
- Tích cực phối hợp với ngành y tế trong các đợt phun hóa chất diệt muỗi để phòng, chống dịch.
- Khi bị sốt đến ngay cơ sở y tế để được khám và tư vấn điều trị. Không tự ý điều trị tại nhà.

(Theo Gia đình Việt Nam)

Câu 1 (0.5 điểm): Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản. Đặt tên cho văn bản?

Câu 2 (0.5 điểm): Nêu nội dung được đề cập đến trong văn bản

Câu 3 (1.0 điểm): Tại sao Virus Zika là loại virus nguy hiểm?

Câu 4 (2.0 điểm): Bài tỏ suy nghĩ về trách nhiệm góp phần bảo vệ sức khỏe trong cuộc sống hôm nay (Trình bày trong khoảng 5-7 câu).

B. PHẦN VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm): Viết đoạn văn ngắn khoảng 200 chữ trả lời câu hỏi sau của nhà thơ Tố Hữu “Ô! Sống đẹp là thế nào, hỡi bạn”.

Câu 2 (4.0 điểm): Phân tích hình tượng sóng trong bài thơ Sóng của Xuân Quỳnh. Anh (chị) cảm nhận được gì về vẻ đẹp tâm hồn người phụ nữ trong tình yêu qua hình tượng này.

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1**MÔN: NGỮ VĂN 11****A. PHẦN ĐỌC HIỂU: (4.0 điểm)**

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1	<ul style="list-style-type: none"> • Phong cách ngôn ngữ khoa học - Có thể đặt tên: Virus Zika và cách phòng ngừa 	0.5 điểm
Câu 2	Nội dung được đề cập đến trong văn bản: <ul style="list-style-type: none"> - Biểu hiện của Virus Zika - Nguồn gốc của Virus Zika 	0.5 điểm

	- Những mối nguy hiểm và cách phòng ngừa Virus Zika	
Câu 3	<p>Virus Zika là loại virus nguy hiểm?</p> <p>- Vì nó để lại di tật bẩm sinh (teo não, đầu nhỏ ở trẻ)</p> <p>- Bệnh nhân mắc bệnh Zika lại không có biểu hiện hay triệu chứng gì. Khả năng lây lan truyền nhiễm bệnh càng cao, rất nguy hiểm đặc biệt trong khu vực nhiệt đới.</p> <p>- Lây truyền qua đường muỗi đốt;</p> <p>- Chưa có thuốc đặc hiệu để chữa trị.</p>	1.0 điểm
Câu 4	<p>HS có thể diễn đạt nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo các ý chính sau đây.</p> <p>- Sức khỏe là quý nhất trong đời sống của mỗi người (sức khỏe là vàng)</p> <p>- Bảo vệ sức khỏe không những là trách nhiệm của mỗi người mà còn là của cả cộng đồng xã hội, cần thực hiện khẩu hiệu phòng bệnh hơn chữa bệnh.</p> <p>- Phê phán những biểu hiện coi thường sức khỏe của mình và của người khác (gây ô nhiễm môi trường, không an toàn thực phẩm...)</p> <p>- Bài học nhận thức và hành động: giữ gìn sức khỏe trên cả hai mặt thể xác và tinh thần; tuyên truyền phòng chống những dịch bệnh nguy hiểm mới xuất hiện trên thế giới và trong nước...</p>	2.0 điểm

B. PHẦN VIẾT: (6.0 điểm)

Đáp án	Điểm
<p>Câu 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giải thích <p>+ Thế nào là “sống đẹp” nêu được khái niệm về sống đẹp: Khía cạnh về biểu hiện trong một lối sống đẹp và giới thiệu những tấm gương sống đẹp trong đời sống xã hội thực tế hoặc trong văn học.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Bàn luận <p>+ Xác định được chính xác những phương hướng và cần đưa ra những biện pháp để có thể cố gắng có một lối sống đẹp như: thường xuyên tu dưỡng về mặt tư tưởng và đạo đức, rèn luyện một lối sống phù hợp với xu thế nhưng vẫn phù hợp với chuẩn mực đạo đức của xã hội</p> <p>+ Lên án và phê phán những quan điểm cổ hủ không còn phù hợp với xã hội hiện nay và lối sống không đẹp còn tồn tại trong cuộc sống: lối sống ích kỉ chỉ nghĩ cho mình, buông thả thờ ơ với bản thân và xung quanh, có những suy nghĩ và hành động đi ngược lại với những chuẩn mực đạo đức trong xã hội</p>	2.0 điểm
<p>Câu 2:</p> <p>1. <i>Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</i></p> <p>Cấu trúc bài cần nêu được đặt vấn đề, giải quyết vấn đề và kết luận</p>	0.5 điểm
<p>2. <i>Xác định đúng vấn đề cần thể hiện</i></p> <p>Phân tích hình tượng sóng trong bài thơ Sóng của Xuân Quỳnh. Anh (chị) cảm nhận được gì về vẻ đẹp tâm hồn người phụ nữ trong tình yêu qua hình tượng này.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • HS xác định đúng vấn đề cần nghị luận : 0.5 điểm • HS xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0 điểm 	0.5 điểm
<p>3. <i>Triển khai vấn đề thành các luận điểm trong bài văn nghị luận</i></p> <p>HS có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một số gợi ý cần hướng tới:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đặt vấn đề <p>+ Giới thiệu tác giả, tác phẩm: Xuân Quỳnh sinh 1942 – 1988 là một nhà thơ xuất sắc của văn học Việt Nam hiện đại....</p>	2.0 điểm

<p>+ Sóng in trong tập Hoa dọc chiến hào được sáng tác năm 1967....</p> <p>- Giải quyết vấn đề</p> <p><i>a. Phân tích hình tượng sóng</i></p> <p>– Sóng là hình tượng trung tâm của bài thơ là một hình tượng ẩn dụ. Cùng với hình tượng em (hai hình tượng này song hành suốt tác phẩm), sóng thể hiện những trạng thái, quy luật riêng của tình yêu cùng vẻ đẹp tâm hồn người phụ nữ rất truyền thống mà rất hiện đại.</p> <p>- Sóng có nhiều đối cực như tình yêu có nhiều cung bậc, trạng thái và như tâm hồn người phụ nữ có những mặt mâu thuẫn mà thống nhất (phân tích hai câu đầu với kết cấu đối lập - song hành và với việc đặt các từ dịu êm, lặng lẽ ở cuối câu tạo điểm nhấn).</p> <p>- Hành trình của sóng tìm tới biển khơi như hành trình của tình yêu hướng về cái vô biên, tuyệt đỉnh, như tâm hồn người phụ nữ không chịu chấp nhận sự chật hẹp, tù túng (phân tích hai câu sau của khổ 1 với kiểu nói nhấn mạnh như không hiểu nổi, tìm ra tận,...).</p> <p>- Điểm khởi đầu bí ẩn của sóng giống điểm khởi đầu và sự màu nhiệm, khó nắm bắt của tình yêu (phân tích các khổ 3, 4 của bài thơ với điệp từ nghĩ và sự xuất hiện của nhiều câu hỏi,...)</p> <p>- Sóng luôn vận động như tình yêu gắn liền với những khát khao, trăn trở không yên, như người phụ nữ khi yêu luôn da diết nhớ nhung, cồn cào ước vọng về một tình yêu vững bền, chung thủy...</p> <p>- Sóng là hiện tượng thiên nhiên vĩnh cửu như tình yêu là khát vọng muôn đời của con người, trước hết là người phụ nữ (nhân vật trữ tình) muốn dâng hiến cả cuộc đời cho một tình yêu đích thực..</p> <p><i>b. Cảm nhận về vẻ đẹp tâm hồn người phụ nữ trong tình yêu qua hình tượng sóng.</i></p> <p>– Trước hết, hình tượng sóng cho ta thấy được những nét đẹp truyền thống của người phụ nữ trong tình yêu: thật đầm thắm, dịu dàng, thật đôn hậu dễ thương, thật thủy chung.</p> <p>– Hình tượng sóng cũng thể hiện được nét đẹp hiện đại của người phụ nữ trong tình yêu: táo bạo, mãnh liệt, dám vượt qua mọi trở ngại để giữ gìn hạnh phúc, dù có phải phòng trước cái vô tận của thời gian nhưng vững tin vào sức mạnh của tình yêu.</p> <p>- Kết luận</p> <p>+ Khẳng định vấn đề</p> <p>- Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Phân tích đầy đủ, sâu sắc, dẫn chứng phù hợp, thuyết phục: 2 điểm.</p> <p>- Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1 điểm – 1.75 điểm.</p> <p>- Phân tích chung chung, sơ sài: 0.5 – 0.75 điểm.</p>	
<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0.5 điểm
<p>e. Sáng tạo</p> <p>- Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0.5 điểm

ĐỀ 7

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1
MÔN: NGỮ VĂN– LỚP 11

A. PHÂN ĐỌC HIỂU (4 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

Nếu bạn có sự chuẩn bị thì đó là phiêu lưu khám phá. Nếu không, đó là chuyến đi mạo hiểm. Với một số người, cuộc sống là một hành trình. Trong khi với người khác, cuộc sống là một đường đua. Dù cuộc sống là hành trình hay đường đua thì nhiệm vụ của bạn vẫn là hướng về phía trước. Bạn không thể ở lì một chỗ nếu bạn vẫn còn thở, còn làm việc và còn tương tác với thế giới. Cứ tưởng tượng bạn như một con sò sống bên bờ biển, ngay cả khi bạn nằm im không di chuyển thì những con sóng vẫn có thể đưa bạn đi từ nơi này đến nơi khác. Nếu bạn có sự chủ động, bằng cách định hướng cuộc phiêu lưu của mình, thì bạn cũng lường trước được nơi bạn được đưa tới. Ngược lại, nếu cứ phó mặc cho con sóng thì bạn vẫn phiêu lưu đó thôi, nhưng bạn sẽ không biết mình sẽ đi đâu về đâu.

Chúng ta thường rất sợ mạo hiểm nhưng lại quên mất rằng càng sợ thì càng khiến bản thân lâm vào mạo hiểm. Trong điều kiện cuộc sống luôn bắt con người vận động, hành động mạo hiểm nhất chính là đứng yên... Tôi rất thích hai từ “dấn thân”, vì nó đã lột tả gần như trọn vẹn cuộc sống ngắn ngủi của con người. Chúng ta rất nhỏ bé, dễ tồn tại, bạn phải học cách vượt lên thay vì đứng yên một chỗ.

(Trích *Đến cỡ đại cũng đang hoang mang mà sống*, Phạm Sĩ Thanh)

Câu 1 (0,5 điểm): Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

Câu 2 (0,5 điểm): Theo tác giả, sự khác biệt giữa *chuyến phiêu lưu khám phá* và *chuyến đi mạo hiểm* là gì?

Câu 3 (1 điểm): Anh/chị hiểu thế nào về lối sống được đề cập trong câu văn *Cứ tưởng tượng bạn như một con sò sống bên bờ biển, ngay cả khi bạn nằm im không di chuyển thì những con sóng vẫn có thể đưa bạn đi từ nơi này đến nơi khác?*

Câu 4 (2 điểm): Viết một đoạn văn (10 – 12 dòng) để trả lời cho câu hỏi *Khi đối mặt với thử thách trong cuộc sống, anh/chị chọn “đứng yên” hay “dấn thân”? Vì sao?*

B. PHẦN LÀM VĂN (6 điểm)

Phân tích diễn biến tâm trạng của Chí Phèo từ khi gặp thị Nở đến khi bị thị cự tuyệt trong đoạn trích *Chí Phèo* của nhà văn Nam Cao.

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 MÔN: NGỮ VĂN 11

A. PHẦN ĐỌC HIỂU: (4,0 điểm)

Câu	Đáp án	Biểu điểm
Câu 1	Phương thức biểu đạt chính: nghị luận	0,5 điểm
Câu 2	Nếu bạn có sự chuẩn bị thì đó là phiêu lưu khám phá. Nếu không, đó là chuyến đi mạo hiểm.	0,5 điểm
Câu 3	<p><i>Cứ tưởng tượng bạn như một con sò sống bên bờ biển, ngay cả khi bạn nằm im không di chuyển thì những con sóng vẫn có thể đưa bạn đi từ nơi này đến nơi khác.</i></p> <p>- Đánh giá: Câu văn đề cập đến một lối sống khá phổ biến trong bộ phận thế hệ trẻ hiện nay</p> <p>- Giải thích:</p> <p>+ Bạn như một con sò nằm im không di chuyển, sống bên bờ biển là nói đến lối sống không có sự vận động, không tự thay đổi để thích nghi và vươn lên trước những biến động trong cuộc sống.</p> <p>+ Dù vậy, những con sóng vẫn có thể đưa bạn đi từ nơi này đến nơi khác nghĩa là lối sống đó sẽ khiến con người trở nên thụ động, bị xô đẩy bởi hoàn cảnh và không biết mình sẽ đi đâu về đâu.</p>	0,25 điểm 0,75 điểm

Câu 4	1. Hình thức: - Đúng hình thức đoạn văn, đảm bảo dung lượng. - Không sai chính tả, không mắc các lỗi về diễn đạt, dùng từ.	0,5 điểm
	2. Nội dung: - Nêu rõ sự lựa chọn của bản thân: Dẫn thân - Lí giải sự lựa chọn: + Giải thích: dẫn thân là gì? Dẫn thân là vượt lên phía trước, sẵn sàng đương đầu với thử thách, khó khăn phía trước → Đánh giá: là hành động tích cực. + Nguyên nhân: <i>với cá nhân/ với cộng đồng, “dẫn thân” có ý nghĩa gì?</i> • Vượt lên khó khăn tức là bạn dám thoát ra khỏi cái bóng của bản thân, mở rộng giới hạn của chính mình, đạt hiệu quả cao trong công việc – khẳng định bản thân • Tạo ra cơ hội tốt cho bản thân phát triển để gặt hái được thành công, cuộc sống vui vẻ hơn, có ý nghĩa hơn - Dẫn chứng: nhiều sinh viên ra trường không ngại khó, ngại khổ xung phong đến vùng xa xôi, hẻo lánh mang cái chữ và ánh sáng tri thức cho trẻ em vùng cao... - Mở rộng: cần phân biệt dẫn thân và liều lĩnh; phê phán những người luôn ngại ngần, sợ hãi, chạy trốn trước khó khăn. - Liên hệ: rút ra bài học nhận thức và hành động cho bản thân.	1,5 điểm

B. PHẦN LÀM VĂN: (6,0 điểm)

Hình thức	Đủ bố cục 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.	1,0 điểm
	Đủ luận điểm, luận cứ, lập luận chặt chẽ, có liên kết.	
	Không mắc lỗi chính tả, diễn đạt.	
Nội dung	A. MỞ BÀI - Giới thiệu tác giả Nam Cao, tác phẩm <i>Chí Phèo</i> . - Dẫn dắt, nêu vấn đề nghị luận và giới hạn đề: <i>Diễn biến tâm trạng của Chí Phèo từ khi gặp thị Nở đến khi thị bị cự tuyệt là một thành công lớn trong nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật của Nam Cao.</i>	0,75 điểm
	B. THÂN BÀI 1. <i>Khái quát đầu:</i> giới thiệu chung về xuất xứ, hoàn cảnh sáng tác, tóm tắt ngắn gọn cốt truyện. 2. <i>Phân tích</i> 2.1. <i>Giới thiệu về nhân vật Chí Phèo, tóm tắt ngắn gọn cuộc đời Chí Phèo trước khi gặp thị Nở</i> - Chí Phèo là một con người đáng thương khi bị bỏ rơi từ nhỏ, lớn lên nhờ sự cứu mang của dân làng Vũ Đại. Năm 20 tuổi, anh làm canh điền cho nhà Lí Kiến. - Chí Phèo là một con người có bản chất lương thiện, giàu lòng tự trọng, có ước mơ về một mái ấm gia đình giản dị. - Bởi một con ghen tuông vô lí, Lí Kiến đã đẩy Chí vào tù. Nhà tù thực dân đã biến một anh thanh niên tốt bụng, hiền lành thành một tên lưu manh, rồi bị Bá Kiến – tên địa chủ cường hào đục khoét biến thành một “con quỷ dữ”. - Trước khi gặp thị Nở, Chí Phèo triền miên trong cơn say rượu. Hắn mất đi ý thức, cảm xúc con người và trở thành tay sai đắc lực, công cụ hữu hiệu của Bá Kiến → Là “con quỷ dữ” của làng Vũ Đại.	0,5 điểm 2,5 điểm 0,5 điểm

2.2. Gặp thị Nở

- Giới thiệu nhân vật thị Nở: là người đàn bà xấu xí, dờ hoi, ế chồng → làm nổi bật vẻ đẹp tâm hồn lương thiện, tràn đầy tình yêu thương của cô.

- Cuộc gặp gỡ của Chí Phèo với thị Nở: Chí Phèo đến với thị Nở bằng bản năng sinh vật của một gã đàn ông say rượu, bằng tính cách của một thằng lưu manh vừa ăn cướp vừa la làng

→ Chí Phèo thức tỉnh, trở về với con người lương thiện.

2.3. Diễn biến tâm trạng Chí Phèo sau khi gặp thị Nở

- Tỉnh rượu:

+ Ý thức về không gian sống *cái lều ẩm thấp*

+ Lắng nghe các âm thanh của cuộc sống: *tiếng cười nói của những người đi chợ, tiếng chim hót ríu rít, tiếng anh thuyền chài gõ mái chèo, tiếng những người bán vải nói chuyện với nhau*

- Tỉnh ngộ: nhận thức được thời gian quá khứ - hiện tại – tương lai

+ Nhớ về quá khứ với ước mơ *có một gia đình nho nhỏ, chồng cuốc mướn cày thuê, vợ dệt vải, chúng bỏ lại một con lợn nuôi làm vốn liếng, khá giả thì mua dăm ba sào ruộng làm* → Nuôi tiếc

+ Ý thức được bi kịch của hiện tại: *già mà vẫn còn cô độc, đã tới cái dốc bên kia của đời...* → Đau khổ

+ Nghĩ đến tương lai: *như đã trông thấy trước tuổi già của hắn, đói rét và ốm đau, và cô độc, cái này còn đáng sợ hơn đói rét và ốm đau* → Mù mịt, lo sợ

- Khát vọng hoàn lương thể hiện qua chi tiết bát cháo hành:

+ Những cảm xúc của con người quay trở lại trong con người Chí Phèo: *ngạc nhiên, xúc động thấy mắt hình như ướt ướt, vừa vui vừa buồn, ăn năn*

+ Suy nghĩ: *những người suốt đời không ăn cháo hành không biết rằng cháo ăn rất ngon* → cảm nhận được vị ngon của cháo và cảm nhận được hương vị của tình yêu thương mà bấy lâu nay hắn chưa bao giờ có.

+ Hành động:

• *Hắn thấy lòng thành trẻ con, hắn muốn làm nũng với thị như với mẹ*

• *Tò tính với thị Nở: giá cứ thế này mãi thì thích nhỉ?, hay là mình sang đây ở với tớ một nhà cho vui*

→ Khát khao hạnh phúc, khát khao mái ấm gia đình

+ Đặt niềm tin, hi vọng vào thị Nở sẽ mở đường cho hắn quay trở lại xã hội bằng phẳng, thân thiện của những người lương thiện

→ Khát khao lương thiện

2.4. Ý nghĩa chi tiết bát cháo hành và ý nghĩa cuộc gặp gỡ với thị Nở

- Ý nghĩa chi tiết bát cháo hành:

+ Là liều thuốc giải cảm hữu hiệu, liều thuốc giải độc khiến Chí thức tỉnh

+ Chứa đựng tình thương, sự quan tâm của con người dành cho đồng loại

+ Là hạnh phúc muộn màng mà Chí được hưởng

- Ý nghĩa cuộc gặp gỡ với thị Nở:

+ Thức tỉnh phần người bấy lâu nay bị vùi lấp ở Chí để hắn trở về sống kiếp người một cách bình yên.

+ Khẳng định bản chất lương thiện của con người dù họ bị vùi dập, hủy hoại, tha hóa.

+ Thông điệp: sức mạnh của tình yêu thương có thể cảm hóa con

	<p>người</p> <p>3. <i>Khái quát cuối</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị nội dung: hiện thực và nhân đạo <ul style="list-style-type: none"> + Phản ánh mâu thuẫn giai cấp gay gắt ở nông thôn Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám + Thể hiện tình yêu thương của Nam Cao với những số phận nghèo khổ + Tố cáo xã hội bất nhân đẩy những người nông dân hiền lành lương thiện vào con đường tha hóa + Phát hiện, khẳng định, đề cao bản chất lương thiện của con người nghèo khổ + Khẳng định sức mạnh cảm hóa con người của tình yêu thương - Giá trị nghệ thuật <ul style="list-style-type: none"> + Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật thông qua hành động, độc thoại nội tâm + Nghệ thuật kể chuyện linh hoạt, không theo thứ tự thời gian một chiều + Nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ sống động, phù hợp với cá tính riêng của từng nhân vật 	
	<p>C. KẾT BÀI</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định lại nội dung: Đoạn trích miêu tả diễn biến tâm lí của Chí Phèo sau khi gặp thị Nở đến khi bị thị cự tuyệt là một đoạn văn xuất sắc, thể hiện rõ tài năng của Nam Cao trong nghệ thuật xây dựng nhân vật tiêu biểu, điển hình. - Khẳng định giá trị, ý nghĩa trường tồn của tác phẩm. 	0,75 điểm

ĐỀ 8

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1
MÔN: NGỮ VĂN– LỚP 11

A. PHÂN ĐỌC HIỂU (3 điểm)

Cho đoạn văn sau:

Năm ngoài đây, cái trường vẫn thuê Điền dạy lớp nhất, lấy hai chục bạc một tháng, đột nhiên phải giệp. Giệp để nhường lại mấy căn nhà cho người ta dùng vào việc khác, cần cho lúc này hơn. Ông hiệu trưởng còn chịu của Điền nửa tháng lương. Tiền học tháng cuối cùng thì chưa thu được. Chỗ anh em biết tính thế nào cho tiện? Giá ông không xoay được. Mà chẳng lẽ Điền phải thiệt? Thôi thì... thôi thì....- biết nói sao bây giờ? – Ông cười một cách ngượng ngịu bảo Điền:

• Thôi! Thế này, ông Điền ạ! Giá ông không ngại, thì ông đem bộ ghế mây về quê mà dùng. Lão hàng phở nó trả bảy hào một cái. Hôm nọ, chỉ cần mây lại cho hai cái cũng đã mất một đồng. Bán cho lão thì phí đi. Mà ở nhà ông chưa có ghế....

Lúc ấy, Điền phải cố giữ cái mặt mới không xì xuống. Thật ra thì Điền chán lắm. Điền chẳng muốn lấy bốn cái ghế tí nào. Chao ôi! Cũng mang tiếng là ghế mây!... Cái thì xộc xệch, cái thì bốn chân rúm lại, và chẳng cái nào nước sơn không róc ra như da thằn lằn. Trông đủ thảm. **Điền phải bỏ bảy hào chịu lấy một cái vé tàu hỏa để tải mình về quê đã đủ xót ruột lắm rồi, còn phải nợ bỏ tiền ra tải bốn cái ghế già nua ấy nữa.** nhưng từ chối thì không tiện. Ra sự rằng mình dối. Có thể tủi lòng ông hiệu trưởng. Ấy là một điều mà Điền chẳng muốn, bởi ông với Điền là chỗ bạn nghèo với nhau. Họ bị tủi vì người ngoài đã lắm. Chẳng nên để người nọ còn phải tủi vì người kia.

(Trích *Giăng sáng*, Tuyển tập Nam Cao, NXB Văn học, 1999, tr.309-310)

Trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1 (0,5 điểm): Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

Câu 2 (0.5 điểm): Ông hiệu trưởng đã bảo Điền làm gì khi còn chịu của Điền một nửa tháng lương?

Câu 3 (1 điểm): Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn in đậm trên và nêu tác dụng của nó?

Câu 4: (1 điểm): Nêu nhận xét của em về nhân vật Điền thể hiện ở đoạn cuối.

B. PHẦN VIẾT (7 điểm)

Câu 1. (2 điểm)

Nhà thơ Tố Hữu từng viết:

“Đã là con chim, chiếc lá
Thì chim phải hót, chiếc lá phải xanh
Lẽ nào vay mà không trả
Sống là cho, đâu chỉ nhận riêng mình”

Từ bài thơ hãy viết đoạn văn ngắn 200 chữ trình bày suy nghĩ của mình về quan niệm cho và nhận trong xã hội hiện nay?

Câu 2. (5 điểm)

Phân tích vẻ đẹp của dòng sông Hương trong tác phẩm *Ai đã đặt tên cho dòng sông* của Hoàng Phủ Ngọc Tường.

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1
MÔN: NGỮ VĂN 11**

A. PHẦN ĐỌC HIỂU: (3,0 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1	• Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là: tự sự	5. điểm
Câu 2	• Ông hiệu trưởng đã bảo Điền đem bộ ghế mây về quê dùng khi chọn chịu của Điền nửa tháng tiền lương.	0.5 điểm
Câu 3	• Biện pháp tu từ : nhân hóa “bốn cái ghế già nua” • Tác dụng: Nhấn mạnh sự cũ kĩ của những chiếc ghế và thái độ chán nản của Điền. Đồng thời tăng tính sinh động cũng như giá trị biểu cảm cho đoạn trích.	0.5 điểm 0.5 điểm
Câu 4	• Điền là một thầy giáo nghèo nhưng luôn đấu tranh nội tâm để cảm thông, bao dung cho những người cùng cảnh ngộ và luôn hướng tới những điều tốt đẹp.	1 điểm

B. PHẦN TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Câu	Nội dung đáp án	Biểu điểm
Câu 1	• Trình bày suy nghĩ của em về cho nhận trong xã hội hiện nay : + Giải thích khái niệm “cho” - “nhận” + Mối quan hệ giữa “cho” - “nhận” + Liên hệ thực tế	2.0 điểm
Câu 2	1. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Cấu trúc bài cần nêu được đặt vấn đề, giải quyết vấn đề và kết luận	0.5 điểm
	2. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Phân tích vẻ đẹp của dòng sông Hương qua tác phẩm <i>Ai đã đặt tên cho dòng sông</i> của Hoàng Phủ Ngọc Tường. Hướng dẫn chấm: • HS xác định đúng vấn đề cần nghị luận : 0.5 điểm HS xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0 điểm	0.5 điểm
	3. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm HS có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng.	3 điểm

	<p>Dưới đây là một số gợi ý cần hướng tới:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đặt vấn đề • Giải quyết vấn đề <p>+ Phân tích bài về đẹp của dòng sông Hương qua tác phẩm Ai đã đặt tên cho dòng sông</p> <p>+ Thể hiện qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Vẻ đẹp tự nhiên của sông Hương • Vẻ đẹp sông Hương qua góc nhìn văn hóa • Vẻ đẹp của sông Hương qua góc nhìn lịch sử <p>Kết luận vấn đề.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích đầy đủ, sâu sắc, dẫn chứng phù hợp, thuyết phục: 3 điểm. - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,5 điểm – 2,75 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 1 điểm – 1,25 điểm. 	
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0.5 điểm
	<p>e. Sáng tạo</p> <p>- Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0.5 điểm

ĐỀ 9

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1
MÔN: NGỮ VĂN– LỚP 11

A. PHẦN ĐỌC HIỂU (3 điểm)

Cho đoạn văn sau:

“Con tôi sẽ phải học tất cả những điều này [...] Rằng cứ mỗi một kẻ thù ta gặp ở nơi này thì ở nơi khác ta lại tìm thấy một người bạn. Bài học này sẽ mất nhiều thời gian, tôi biết, nhưng xin thầy hãy dạy cho cháu hiểu rằng một đồng đô-la kiếm được do công sức của mình bỏ ra còn quý hơn nhiều so với năm đô-la nhặt được trên hè phố....

Xin hãy dạy cho cháu cách chấp nhận thất bại và cách tận hưởng niềm tin chiến thắng. Xin hãy dạy cho cháu tránh xa sự đố kỵ. Xin dạy cho cháu biết được bí quyết của niềm vui thầm lặng. Dạy cho cháu rằng những kẻ hay bắt nạt người khác là những kẻ dễ bị đánh bại nhất....”

(Trích Thư của tổng thống Mỹ A.Lin-côn gửi thầy hiệu trưởng của con trai mình, trong Những câu chuyện về người thầy, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2004)

Trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1 (0,5 điểm): Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

Câu 2 (0.5 điểm): Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

Câu 3 (1 điểm): Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn in đậm trên và nêu tác dụng của nó?

Câu 4: (1 điểm): Từ câu nói “Rằng cứ mỗi một kẻ thù ta gặp ở nơi này thì ở nơi khác ta lại tìm thấy một người bạn”. Em rút ra được bài học gì?

B. PHẦN VIẾT (7 điểm)

Câu 1. (2 điểm)

Trong bài hát “Đi thật xa để trở về” của ca sĩ Soobin Hoàng Sơn có đoạn:

“Từng chặng đường dài mà ta qua
 Giờ ngồi một mình lại thấy nhớ
 Ngày ngày mặt trời rạng ngời vươn cao lên từ trên mái nhà
 Từng chặng đường dài mà ta qua

Đều để lại kỷ niệm quý giá
Để lại một điều rằng càng đi xa ta càng thêm nhớ nhà
Đi thật xa để trở về
Đi thật xa để trở về
Có một nơi để trở về đi, đi để trở về”

Hãy viết đoạn văn ngắn khoảng 200 từ phát biểu suy nghĩ của em về quan niệm *đi để trở về* trong bài hát trên.

Câu 2. (5 điểm)

Đọc tác phẩm Chí Phèo của Nam Cao có ý kiến cho rằng “*Bi kịch của Chí Phèo, là bi kịch của sự tha hóa*” nhưng cũng có ý kiến cho rằng “*Bi kịch của Chí Phèo, hơn thế còn là bi kịch từ chối quyền làm người*”. Từ cảm nhận về nhân vật Chí Phèo anh chị suy nghĩ gì về hai ý kiến trên?

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1
MÔN: NGỮ VĂN 11

A. PHẦN ĐỌC HIỂU: (3,0 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1	• Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là: nghị luận	5. điểm
Câu 2	• Nội dung chính của đoạn trích trên là: Phụ huynh muốn gửi gắm đến thầy cô giáo hãy dạy con mình những điều tốt đẹp.	0.5 điểm
Câu 3	• Biện pháp tu từ : điệp ngữ “xin dạy cho cháu”. • Tác dụng: tăng giá trị biểu đạt, tạo nhịp điệu cho các câu văn. Qua đó nhấn mạnh tấm lòng mong mỏi, khát khao của người cha khi muốn con mình nhận được những điều hay lẽ phải.	0.5 điểm 0.5 điểm
Câu 4	• Qua câu nói trên ta rút được bài học đó là những điều không may ta gặp trong cuộc sống thì đôi lúc ta sẽ được nhận lại những điều tốt đẹp. Nên hãy lạc quan vì cuộc sống còn rất nhiều điều bất ngờ.	1 điểm

B. PHẦN VIẾT: (7,0 điểm)

Câu	Nội dung đáp án	Biểu điểm
Câu 1	• Trình bày suy nghĩ của em về quan niệm <i>đi để trở về</i> : + Tại sao nói <i>đi để trở về</i> ? + Khẳng định dù có đi khắp nơi thì nhà vẫn luôn là nơi để con nương náu.... + Liên hệ thực tế	2.0 điểm
Câu 2	1. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Cấu trúc bài cần nêu được đặt vấn đề, giải quyết vấn đề và kết luận	0.5 điểm
	2. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Từ cảm nhận về nhân vật Chí Phèo nêu suy nghĩ của mình về hai ý kiến “ <i>Bi kịch của Chí Phèo là bị tha hóa</i> ” và “ <i>Bi kịch của Chí Phèo, hơn thế, là bị cự tuyệt quyền làm người</i> ”. Hướng dẫn chấm: • HS xác định đúng vấn đề cần nghị luận : 0.5 điểm HS xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0 điểm	0.5 điểm
	3. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm HS có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một số gợi ý cần hướng tới:	3 điểm

	<ul style="list-style-type: none"> • Đặt vấn đề • Giải quyết vấn đề <p>+ Cảm nhận về nhân vật Chí Phèo</p> <ul style="list-style-type: none"> • Bị đẩy vào tù, bị tha hóa từ người nông dân chất phác hiền lành trở thành tên côn đồ, nghiện rượu chỉ biết rạch mặt ăn vạ và chửi thề. • Chí thức tỉnh lương tri muốn quay về làm người tốt nhưng xã hội phong kiến đường như không buông tha Chí, đến cả cô của Thị Nở - người xấu ma chê quỷ hờn, nhà có mã hủi cũng ko đồng ý cho Chí đến với Thị Nở. • Chí chết trên ngưỡng cửa của sự lương thiện. <p>Kết luận vấn đề. Hướng dẫn chấm: - Phân tích đầy đủ, sâu sắc, dẫn chứng phù hợp, thuyết phục: 3 điểm. - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,5 điểm – 2,75 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 1 điểm – 1,25 điểm.</p>	
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0.5 điểm
	<p>e. Sáng tạo</p> <p>- Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0.5 điểm